

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 28/2024/DS-ST

Ngày: 21/6/2024.

*“V/v tranh chấp về hợp đồng
tín dụng”.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Nga.
2. Bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST – DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc *“Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”*. Theo kết quả xét xử sơ thẩm, kết quả xét xử sơ thẩm số: 28/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 và kết quả xét xử sơ thẩm số 407/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Trụ sở chính: 266-268 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ Chi nhánh: 228 đường C, Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung H – Chuyên viên quản lý nợ (văn bản ủy quyền ngày 03/5/2024).

2. Bị đơn: Ông Võ Thu V, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: 230/4, ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Ông H và ông V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trung H trình bày:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Võ Thu V có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 107/2022/T11 ngày 08 tháng 11 năm 2022 thỏa thuận: Ngân hàng Thương mại cổ phần S đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông V với hạn mức 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); mục đích vay tiêu dùng cá nhân; từ ngày 05/12/2022 đến ngày 05/4/2023 ông V đã thực hiện giao dịch với số tiền 628.024.200đ (sáu trăm hai mươi tám triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm đồng).

Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày 05/12/2022 đến ngày 05/6/2023 ông Võ Thu V đã thanh toán số tiền là 427.484.110đ (bốn trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn, một trăm mười đồng). Từ ngày 06/6/2023 ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 21/6/2024 ông V còn nợ tổng cộng là 345.048.440đ (ba trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó: nợ gốc là 215.314.718đ (hai trăm mười lăm triệu, ba trăm mười bốn nghìn, bảy trăm mười tám đồng), tiền lãi là 121.022.255đ (một trăm hai mươi một triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng), phí trễ hạn là 6.795.990đ (đồng), phí vượt hạn mức là 1.915.477đ (một triệu, chín trăm mười lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu ông Võ Thu V phải thanh toán tổng số nợ tính đến ngày 21/6/2024 là 345.048.440đ (ba trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó: nợ gốc là 215.314.718đ (hai trăm mười lăm triệu, ba trăm mười bốn nghìn, bảy trăm mười tám đồng), tiền lãi là 121.022.255đ (một trăm hai mươi một triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng), phí trễ hạn là 6.795.990đ (đồng), phí vượt hạn mức là 1.915.477đ (một triệu, chín trăm mười lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng); ông Võ Thu V còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/6/2024 cho đến ngày trả hết nợ.

** Bị đơn là ông Võ Thu V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc và cung cấp lời khai.*

** Ý kiến của êm"Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các điều: 239, 243, 248, 249, 250, 251, 253, 254, 256, 260 và Điều 263 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71, 72, 86, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc ông ông Võ Thu V phải thanh toán Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 345.048.440đ (ba trăm bốn mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng) và lãi suất kể từ ngày 22/6/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí tố tụng theo quy định.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

1.1. Bị đơn ông Võ Thu V cư trú tại xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trung H đã có đơn xin xét xử vắng; bị đơn là ông Võ Thu V đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H và ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Võ Thu V thanh toán số tiền nợ và lãi chậm trả theo hợp đồng tín dụng đã ký nên xác định đây vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. Ông Võ Thu V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt các văn bản theo trình tự tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ án, cũng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

3.2. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 107/2022/T11 ngày 08 tháng 11 năm 2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Võ Thu V thỏa thuận: Ngân hàng thương mại cổ phần S đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông V với hạn mức 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); mục đích vay tiêu dùng cá nhân; lãi suất tại thời điểm làm thẻ 28,8%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, phiếu cấp mã QR xem biểu phí, lãi suất, điều khoản, điều kiện phát hành và hướng dẫn sử dụng thẻ theo quy định của Ngân hàng. Từ ngày 05/12/2022 đến ngày 05/4/2023 ông V đã thực hiện giao dịch với số tiền 628.024.200đ (sáu trăm hai mươi tám triệu, không trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm đồng);

3.3. Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày 05/12/2022 đến ngày 05/6/2023 ông Võ Thu V đã thanh toán được số tiền là 427.484.110đ (bốn trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn, một trăm mười đồng). Từ ngày 06/6/2023 ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 21/6/2024 ông Võ Thu V còn nợ tổng cộng là 345.048.440đ (ba trăm bốn mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó: nợ gốc là 215.314.718đ (hai trăm mười lăm triệu, ba trăm mười bốn nghìn, bảy trăm mười tám đồng), tiền lãi là 121.022.255đ (một trăm hai mươi một triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng), phí trễ hạn là 6.795.990đ (đồng), phí vượt hạn mức là 1.915.477đ (một triệu, chín trăm mười lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng).

3.4. Về lãi suất: lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất. Theo hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận mức lãi suất 28,8%/năm đúng quy định tại Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả tiền nợ lãi và tiếp tục chịu lãi cho đến khi trả hết nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

3.5. Từ những căn cứ đã phân tích như trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S là có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Võ Thu V về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Võ Thu V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng cộng là 345.048.440đ (ba trăm bốn mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó: nợ gốc là 215.314.718đ (hai trăm mười lăm triệu, ba trăm mười bốn nghìn, bảy trăm mười tám đồng), tiền lãi là 121.022.255đ (một trăm hai mươi một triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng), phí trễ hạn là 6.795.990đ (đồng), phí vượt hạn mức là 1.915.477đ (một triệu, chín trăm mười lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng).

Ông Võ Thu V tiếp tục thanh toán tiền lãi tính từ ngày 22/6/2024 trên dự nợ gốc theo lãi suất quá hạn được quy định tại ợp" hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ờng"Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S được chấp nhận nên ông Võ Thu V phải chịu án phí là 17.252.422đ (mười bảy triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ờng"Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Võ Thu V về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Võ Thu V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng cộng là 345.048.440đ (ba trăm bốn mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó: nợ gốc là 215.314.718đ (hai trăm mười lăm triệu, ba trăm mười bốn nghìn, bảy trăm mười tám đồng), tiền lãi là 121.022.255đ (một trăm hai mươi một triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi lăm đồng), phí trễ hạn là 6.795.990đ (đồng), phí vượt hạn mức là 1.915.477đ (một triệu, chín trăm mười lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng).

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Ông Võ Thu V phải chịu số tiền 17.252.422đ (mười bảy triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng) án phí sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 7.119.049đ (bảy triệu, một trăm mười chín nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng) theo biên lai thu số 0009132 ngày 08/01/2024 Chi ục "Cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành bản án của Tòa án:

3.1. Ông Võ Thu V tiếp tục thanh toán tiền lãi tính từ ngày 22/6/2024 trên dự nợ gốc theo lãi suất quá hạn được quy định tại "hợp" hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3.2. Trường hợp án" bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại

